THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

Thực hiện từ ngày 08 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	12A1 (Quyên Lý)		12A2 (V.Anh)		12A3 (Đ.Thúy)		12A4 (H.Thương)		12A5 (N.Huệ)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Quyên Lý	Toán - Đ.Thúy	HĐTN - D.Phượng	Sinh - D.Phượng	HĐTN - N.Thơm	Sinh - Đ.Thanh	HĐTN - H.Thương	GDTC - H.Cường	HĐTN - H.Hương	Lí - H.Hương
	2	Tin - K.Huế	NNgữ - T.Vân	GDTC - Đ.Hạnh	Hóa - Hương H	NNgữ - L. Giang	Toán - Đ.Thúy	CN - N.Lan	Sinh - D.Phượng	Lí - H.Hương	GDTC - H.Cường
	3	Sinh - D.Phượng		Toán - V.Anh		Sinh - Đ.Thanh		Sử - V.Anh Sử		Toán - N.Thược	
	4	NNgữ - T.Vân		NNgữ - Huệ NN		Tin - K.Huế		Hóa - Dung H		CN - N.Lan	
	5	Sử - H.Thủy		GDĐP - T.Huyền		Sử - V.Anh Sử		Lí - Huyền Lý		GDĐP - A.Tuyết	
3	1	Lí - Quyên Lý		Sử - N.Bẩy		GDTC - Đ.Hạnh		Sử - V.Anh Sử		Sinh - N.Huệ	
	2	HĐTN - Quyên Lý		Hóa - Hương H		Hóa - Dung H		Văn - Quyên Văn		NNgữ - Lan Hương	
	3	Văn - L.Phương		NNgữ - Huệ NN		Lí - N.Thơm		Toán - P.Giang		Toán - N.Thược	
	4	Văn - L.Phương		Tin - H.Liễu		Tin - K.Huế		Lí - Huyền Lý		Văn - K.Vân	
	5										
4	1	Lí - Quyên Lý	Hóa - Đ.Nga	Văn - Đ.Mây	Lí - N.Thơm	Toán - Đ.Thúy	GDQP-AN - L.Hạnh	Sinh - D.Phượng	Toán - P.Giang	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - H.Hương
	2	Hóa - Đ.Nga	Toán - Đ.Thúy	Sinh - D.Phượng	GDTC - Đ.Hạnh	HĐTN - N.Thơm	Sử - V.Anh Sử	Toán - P.Giang	Hóa - Dung H	GDQP-AN - L.Hạnh	Hóa - Đ.Nga
	3	Sinh - D.Phượng	GDTC - H.Cường	Lí - N.Thơm	GDQP-AN - L.Hạnh	NNgữ - L. Giang	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - Quyên Văn	GDĐP - T.Huyền	Lí - H.Hương	Sinh - N.Huệ
	4	Sử - H.Thủy		Sử - N.Bẩy		Lí - N.Thơm		Văn - Quyên Văn		Sử - N.Châm	
	5										
5	1	Văn - L.Phương		Toán - V.Anh		Toán - Đ.Thúy		Toán - P.Giang		Văn - K.Vân	
	2	Toán - Đ.Thúy		Tin - H.Liễu		Hóa - Dung H		GDTC - H.Cường		Văn - K.Vân	
	3	NNgữ - T.Vân		Văn - Đ.Mây		Văn - Quyên Văn		Lí - Huyền Lý		NNgữ - Lan Hương	
	4	GDĐP - T.Huyền		Văn - Đ.Mây		Văn - Quyên Văn		NNgữ - H.Thương		Toán - N.Thược	
	5										
6	1	Tin - K.Huế	GDTC - H.Cường	HĐTN - D.Phượng	HĐTN - D.Phượng	Lí - N.Thơm	NNgữ - L. Giang	NNgữ - H.Thương	NNgữ - H.Thương	NNgữ - Lan Hương	Hóa - Đ.Nga
	2	Toán - Đ.Thúy	Lí - Quyên Lý	Hóa - Hương H	Toán - V.Anh	GDĐP - T.Huyền	Văn - Quyên Văn	GDQP-AN - L.Hạnh	CN - N.Lan	Sử - N.Châm	HĐTN - H.Hương
	3	GDQP-AN - L.Hạnh	HĐTN - Quyên Lý	Lí - N.Thơm	NNgữ - Huệ NN	Toán - Đ.Thúy	Hóa - Dung H	HĐTN - H.Thương	HĐTN - H.Thương	CN - N.Lan	GDTC - H.Cường
	4	Hóa - Đ.Nga		Toán - V.Anh		HĐTN - N.Thơm		Hóa - Dung H		Toán - N.Thược	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

Thực hiện từ ngày 08 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	12A6 (Huệ NN)		12A7 (Lan Hương)		12A8 (T.Vân)		12A9 (T.Uyên)		12A10 (Quyên Văn)		12A11 (N.Thược)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huệ NN	Toán - L.Chính	HĐTN - Ngân	Sử - H.Thủy	HĐTN - T.Vân	NNgữ - T.Vân	HĐTN - Đ.Thanh	GDKT-PL - H.Lv	HĐTN - Dung Lý	HĐTN - Dung Lý	HĐTN - D.Lan	HĐTN - Huyền Lý
	2	Sinh - Đ.Thanh	NNgữ - Huệ NN	CN - D.Phượng	Hóa - Đ.Nga	GDKT-PL - N.Ngần	Toán - L.Phượng	Địa - Ngân	HĐTN - Đ.Thanh	Lí - Dung Lý	Địa - D.Lan	Địa - D.Lan	Văn - Đ.Mây
	3	Toán - L.Chính		Địa - Ngân		GDĐP - A.Tuyết		NNgữ - T.Uyên		Địa - D.Lan		GDKT-PL - H.Lv	
	4	Tin - H.Liễu		GDKT-PL - N.Ngần		Hóa - Hương H		Sử - N.Bầy		NNgữ - L. Giang		Văn - Đ.Mây	
	5	Sử - N.Bầy		NNgữ - Lan Hương		Địa - D.Lan		Văn - L.Thủy		Toán - P.Giang		Văn - Đ.Mây	
3	1	HĐTN - Huệ NN		Địa - Ngân		GDTC - P.Khiên		GDKT-PL - H.Lv		Toán - P.Giang		Toán - N.Thược	
	2	Sinh - Đ.Thanh		Sử - H.Thủy		Văn - K.Vân		Hóa - Hải Anh		Địa - D.Lan		NNgữ - H.Thương	
	3	GDTC - P.Khiên		HĐTN - Huyền Lý		HĐTN - T.Thu		NNgữ - T.Uyên		Văn - Quyên Văn		Địa - D.Lan	
	4	Hóa - Hương H		GDĐP - A.Tuyết		Địa - D.Lan		Toán - Đ.Hương		Văn - Quyên Văn		Sử - H.Thủy	
	5												
4	1	Sử - N.Bầy	GDĐP - A.Tuyết	Toán - L.Phượng	NNgữ - Lan Hương	HĐTN - T.Thu	Văn - K.Vân	Hóa - Hải Anh	Văn - L.Thủy	Lí - Dung Lý	GDTC - P.Khiên	Sử - H.Thủy	HĐTN - Huyền Lý
	2	NNgữ - Huệ NN	Văn - L.Thủy	GDTC - H.Cường	GDQP-AN - L.Hạnh	Văn - K.Vân	Văn - K.Vân	GDTC - P.Khiên	Địa - Ngân	CN - N.Lan	CN - N.Lan	Lí - Huyền Lý	Lí - Huyền Lý
	3	HĐTN - Huệ NN	Lí - Quyên Lý	HĐTN - Huyền Lý	Văn - L.Phương	Địa - D.Lan	GDTC - P.Khiên	Toán - Đ.Hương	Toán - Đ.Hương	Toán - P.Giang	Toán - P.Giang	GDTC - P.Khiên	CN - N.Lan
	4	Lí - Quyên Lý		GDKT-PL - N.Ngần		Toán - L.Phượng		CN - N.Lan		NNgữ - L. Giang		Địa - D.Lan	
	5												
5	1	Toán - L.Chính		Toán - L.Phượng		Sử - V.Anh Sử		Văn - L.Thủy		Văn - Quyên Văn		GDTC - P.Khiên	
	2	GDQP-AN - L.Hạnh		Văn - L.Phương		NNgữ - T.Vân		Văn - L.Thủy		GDKT-PL - H.Lv		Toán - N.Thược	
	3	Tin - H.Liễu		Văn - L.Phương		Toán - L.Phượng		GDĐP - K.Linh		HĐTN - Dung Lý		NNgữ - H.Thương	
	4	GDTC - P.Khiên		NNgữ - Lan Hương		GDQP-AN - L.Hạnh		CN - N.Lan		Sử - N.Châm		GDĐP - K.Linh	
	5												
6	1	Hóa - Hương H	Toán - L.Chính	Hóa - Đ.Nga	Văn - L.Phương	NNgữ - T.Vân	GDKT-PL - N.Ngần	Toán - Đ.Hương	HĐTN - Đ.Thanh	GDTC - P.Khiên	Văn - Quyên Văn	Văn - Đ.Mây	Toán - N.Thược
	2	Lí - Quyên Lý	NNgữ - Huệ NN	GDTC - H.Cường	CN - D.Phượng	CN - D.Phượng	Toán - L.Phượng	Địa - Ngân	NNgữ - T.Uyên	GDKT-PL - H.Lv	GDQP-AN - L.Hạnh	Toán - N.Thược	NNgữ - H.Thương
	3	Văn - L.Thủy	Hóa - Hương H	Địa - Ngân	Toán - L.Phượng	Hóa - Hương H	CN - D.Phượng	GDTC - P.Khiên	Sử - N.Bầy	Sử - N.Châm	NNgữ - L. Giang	GDKT-PL - H.Lv	GDQP-AN - L.Hạnh
	4	Văn - L.Thủy		Toán - L.Phượng		Sử - V.Anh Sử		GDQP-AN - L.Hạnh		GDĐP - K.Linh		CN - N.Lan	
	5												
7	1												
	2												
	3												
	4												
	5												

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

Thực hiện từ ngày 08 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	Hóa - Hương H	HĐTN - N.Huệ	Văn - K.Hợi	HĐTN - N.Nhâm	NNgữ - T.Hà	HĐTN - Hằng Lí	Văn - A.Tuyết	HĐTN - Hạnh NN	HĐTN - Hạnh NN
	2	NNgữ - D.Linh	HĐTN - Huyền Lý	GDTC - N.Phong	Toán - L.Chính	Hóa - Hải Anh	GDTC - N.Phong	Lí - Hằng Lí	Văn - A.Tuyết	Toán - L.Lan	Hóa - Hải Anh
	3	Lí - Huyền Lý		Sử - H.Thủy		Toán - L.Thúy		Tin - K.Huế		GDTC - Đ.Hạnh	
	4	Toán - V.Anh		Toán - L.Chính		Sinh - N.Huệ		NNgữ - T.Hà		NNgữ - Hạnh NN	
	5	Hóa - Hương H		Hóa - Đ.Nga		NNgữ - T.Hà		Toán - L.Chính		Tin - K.Huế	
3	1	Văn - A.Tuyết		NNgữ - T.Uyên		HĐTN - N.Nhâm		GDTC - N.Phong		Lí - Hằng Lí	
	2	Toán - V.Anh		Sinh - N.Huệ		GDQP-AN - L.Hưng		HĐTN - T.Hà		GDĐP - V.Anh Sử	
	3	Sinh - N.Thúy		Văn - K.Hợi		Toán - L.Thúy		Hóa - Hải Anh		Sử - V.Anh Sử	
	4	GDTC - N.Phong		Văn - K.Hợi		NNgữ - T.Hà		Lí - Hằng Lí		Hóa - Hải Anh	
	5										
4	1	Tin - K.Huế	Sinh - N.Thúy	HĐTN - N.Huệ	Lí - Quyên Lý	HĐTN - N.Nhâm	Sinh - N.Huệ	Lí - Hằng Lí	Sử - N.Bẩy	Văn - K.Hợi	Hóa - Hải Anh
	2	NNgữ - D.Linh	GDTC - N.Phong	Lí - Quyên Lý	HĐTN - N.Huệ	Sử - N.Bẩy	Lí - P.Anh	Hóa - Hải Anh	Văn - A.Tuyết	Sử - V.Anh Sử	GDQP-AN - L.Hưng
	3	Văn - A.Tuyết	Lí - Huyền Lý	Sử - H.Thủy	Hóa - Đ.Nga	Tin - K.Huế	GDĐP - N.Bẩy	NNgữ - T.Hà	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Lan	Toán - L.Lan
	4	Văn - A.Tuyết		Sinh - N.Huệ		Hóa - Hải Anh		HĐTN - T.Hà		Tin - K.Huế	
	5										
5	1	Sử - N.Bẩy		GDQP-AN - L.Hưng		Tin - K.Huế		Hóa - Hải Anh		Toán - L.Lan	
	2	HĐTN - Huyền Lý		Toán - L.Chính		GDTC - N.Phong		CN - N.Lan		CN - Dung Lý	
	3	Tin - K.Huế		GDTC - N.Phong		Hóa - Hải Anh		Toán - L.Chính		HĐTN - Hạnh NN	
	4	Lí - Huyền Lý		Tin - K.Huế		Sử - N.Bẩy		NNgữ - T.Hà		Lí - Hằng Lí	
	5										
6	1	Sử - N.Bẩy	Toán - V.Anh	Lí - Quyên Lý	GDĐP - H.Thủy	Toán - L.Thúy	Toán - L.Thúy	GDTC - N.Phong	Sử - N.Bẩy	NNgữ - Hạnh NN	NNgữ - Hạnh NN
	2	Toán - V.Anh	Hóa - Hương H	Tin - K.Huế	Hóa - Đ.Nga	Lí - P.Anh	Lí - P.Anh	GDĐP - N.Bẩy	Toán - L.Chính	Lí - Hằng Lí	Văn - K.Hợi
	3	GDĐP - N.Bẩy	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Chính	NNgữ - T.Uyên	Văn - N.Nhâm	Văn - N.Nhâm	Tin - K.Huế	CN - N.Lan	CN - Dung Lý	Văn - K.Hợi
	4	NNgữ - D.Linh		NNgữ - T.Uyên		Văn - N.Nhâm		Toán - L.Chính		GDTC - Đ.Hạnh	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

Thực hiện từ ngày 08 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - Tr.Lan	Toán - P.Quang	HĐTN - H.Ly	HĐTN - N.Huệ	HĐTN - N.Thúy	Sử - V.Anh Sử	HĐTN - N.Ngần	CN - N.Lan
	2	Văn - N.Nhâm	Sử - V.Anh Sử	Sử - H.Thủy	HĐTN - Tr.Lan	Địa - Tr.Lan	CN - Dung Lý	Lí - Huyền Lý	Văn - K.Hợi	GDKT-PL - H.Ly	Sử - H.Thủy
	3	CN - H.Yến		Hóa - Hải Anh		Sử - N.Bầy		Văn - K.Hợi		Địa - Tr.Lan	
	4	Lí - L.Thu		Toán - P.Quang		CN - Dung Lý		Địa - Tr.Lan		Toán - N.Thược	
	5	Toán - P.Quang		GDKT-PL - H.Ly		NNgữ - T.Uyên		Toán - V.Anh		NNgữ - Hạnh NN	
3	1	Toán - P.Quang		Hóa - Hải Anh		Toán - L.Thúy		NNgữ - T.Vân		Sử - H.Thủy	
	2	Tin - K.Huế		Địa - Tr.Lan		Văn - A.Tuyết		Lí - Huyền Lý		NNgữ - Hạnh NN	
	3	Văn - N.Nhâm		GDKT-PL - H.Ly		Văn - A.Tuyết		GDQP-AN - L.Hưng		Địa - Tr.Lan	
	4	Văn - N.Nhâm		Toán - P.Quang		NNgữ - T.Uyên		Toán - V.Anh		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
4	1	NNgữ - T.Hà	CN - H.Yến	NNgữ - D.Linh	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - A.Tuyết	Toán - L.Thúy	GDĐP - V.Anh Sử	Sử - V.Anh Sử	GDTC - Đ.Hạnh	Lí - Dung Lý
	2	Toán - P.Quang	HĐTN - T.Hà	Sử - H.Thủy	CN - H.Yến	Lí - Dung Lý	GDĐP - N.Bầy	GDTC - Đ.Hạnh	CN - Dung Lý	GDQP-AN - L.Hưng	GDKT-PL - H.Ly
	3	Sử - V.Anh Sử	NNgữ - T.Hà	Văn - K.Vân	Văn - K.Vân	HĐTN - N.Huệ	Văn - A.Tuyết	Văn - K.Hợi	GDKT-PL - H.Ly	Văn - Đ.Mây	GDĐP - H.Thủy
	4	Hóa - Đ.Nga		Văn - K.Vân		GDTC - Đ.Hạnh		Văn - K.Hợi		Toán - P.Quang	
	5										
5	1	Toán - P.Quang		CN - H.Yến		Lí - Dung Lý		Địa - Tr.Lan		Văn - Đ.Mây	
	2	NNgữ - T.Hà		HĐTN - Tr.Lan		Sử - N.Bầy		Toán - V.Anh		Văn - Đ.Mây	
	3	HĐTN - T.Hà		Toán - P.Quang		GDKT-PL - H.Ly		HĐTN - N.Thúy		Toán - N.Thược	
	4	Lí - L.Thu		Văn - K.Vân		Địa - Tr.Lan		NNgữ - T.Vân		NNgữ - Hạnh NN	
	5										
6	1	GDTC - Đ.Hạnh	GDQP-AN - L.Hưng	NNgữ - D.Linh	NNgữ - D.Linh	Địa - Tr.Lan	NNgữ - T.Uyên	GDKT-PL - H.Ly	Địa - Tr.Lan	Lí - Dung Lý	GDTC - Đ.Hạnh
	2	Hóa - Đ.Nga	GDTC - Đ.Hạnh	GDTC - Đ.Hạnh	GDĐP - H.Thủy	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Thúy	NNgữ - T.Vân	HĐTN - N.Thúy	CN - N.Lan	Toán - N.Thược
	3	GDĐP - V.Anh Sử	Lí - L.Thu	Địa - Tr.Lan	Địa - Tr.Lan	Toán - L.Thúy	GDTC - Đ.Hạnh	GDTC - Đ.Hạnh	Toán - V.Anh	Văn - Đ.Mây	HĐTN - Hạnh NN
	4	Tin - K.Huế		GDQP-AN - L.Hưng		GDKT-PL - H.Ly		CN - Dung Lý		Địa - Tr.Lan	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

Thực hiện từ ngày 08 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A1 (P.Anh)		10A2 (Dung H)		10A3 (N.Thơm)		10A4 (P.Giang)		10A5 (L.Thu)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - L.Dương	NNgữ - Lan Hương	HĐTN - T.Thu	HĐTN - T.Thu	HĐTN - N.Vân	NNgữ - H.Thương	HĐTN - T.Nga	Văn - T.Huyền	HĐTN - L.Thu	GDQP-AN - L.Hưng
	2	Tin - H.Liễu	Hóa - Hưng H	Toán - Đ.Hương	CN - N.Lan	Sử - N.Châm	Toán - L.Lan	GDĐP - H.Cường	Văn - T.Huyền	Sử - N.Bẩy	NNgữ - T.Thu
	3	NNgữ - Lan Hương		NNgữ - D.Linh		Lí - N.Thơm		Toán - P.Giang		Toán - Đ.Hương	
	4	Toán - Đ.Hương		Lí - H.Hương		Sinh - H.Yến		Lí - P.Anh		NNgữ - T.Thu	
	5	CN - N.Lan		Tin - H.Liễu		Hóa - N.Vân		Hóa - T.Nga		Lí - L.Thu	
3	1	Hóa - Hưng H		Văn - T.Huyền		Sinh - H.Yến		Hóa - T.Nga		Toán - Đ.Hương	
	2	Toán - Đ.Hương		Văn - T.Huyền		HĐTN - Hằng Lí		Toán - P.Giang		Sử - N.Bẩy	
	3	Sử - H.Thủy		Toán - Đ.Hương		Hóa - N.Vân		CN - Đ.Thanh		Lí - L.Thu	
	4	GDQP-AN - L.Hưng		HĐTN - T.Thu		NNgữ - H.Thương		Văn - T.Huyền		Hóa - Dung H	
	5										
4	1	Lí - P.Anh	CN - N.Lan	GDTC - P.Khiên	Văn - T.Huyền	Lí - N.Thơm	Toán - L.Lan	Tin - H.Liễu	HĐTN - T.Thu	Toán - Đ.Hương	GDTC - H.Cường
	2	Văn - N.Nhâm	Sử - H.Thủy	Tin - H.Liễu	Toán - Đ.Hương	Toán - L.Lan	GDTC - P.Khiên	Lí - P.Anh	Toán - P.Quang	Văn - K.Linh	Văn - K.Linh
	3	HĐTN - L.Dương	Lí - P.Anh	GDQP-AN - L.Hạnh	Hóa - Dung H	HĐTN - Hằng Lí	Lí - N.Thơm	GDTC - H.Cường	NNgữ - T.Thu	Tin - H.Liễu	Văn - K.Linh
	4	Toán - Đ.Hương		Lí - H.Hương		Tin - H.Liễu		Hóa - T.Nga		GDTC - H.Cường	
	5										
5	1	HĐTN - L.Dương		Hóa - Dung H		Văn - K.Linh		GDQP-AN - L.Hạnh		HĐTN - L.Thu	
	2	Hóa - Hưng H		GDTC - P.Khiên		Văn - K.Linh		Toán - P.Giang		CN - Đ.Thanh	
	3	GDTC - P.Khiên		CN - N.Lan		Sử - N.Châm		Sử - V.Anh Sử		Lí - L.Thu	
	4	Tin - H.Liễu		NNgữ - D.Linh		Hóa - N.Vân		CN - Đ.Thanh		GDĐP - H.Cường	
	5										
6	1	Lí - P.Anh	Văn - N.Nhâm	Hóa - Dung H	GDĐP - P.Khiên	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Lan	GDTC - H.Cường	Lí - P.Anh	NNgữ - T.Thu	Hóa - Dung H
	2	NNgữ - Lan Hương	Văn - N.Nhâm	Toán - Đ.Hương	Sử - N.Bẩy	GDTC - P.Khiên	GDĐP - P.Khiên	Sử - V.Anh Sử	HĐTN - T.Thu	Tin - H.Liễu	HĐTN - L.Thu
	3	Toán - Đ.Hương	GDĐP - P.Khiên	NNgữ - D.Linh	Lí - H.Hương	Tin - H.Liễu	Văn - K.Linh	NNgữ - T.Thu	NNgữ - T.Thu	Hóa - Dung H	CN - Đ.Thanh
	4	GDTC - P.Khiên		Sử - N.Bẩy		NNgữ - H.Thương		Tin - H.Liễu		Toán - Đ.Hương	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

Thực hiện từ ngày 08 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A6 (H.Yến)		10A7 (L.Phương)		10A8 (T.Huyền)		10A9 (K.Linh)		10A10 (L.Thủy)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - H.Yến	Toán - L.Phượng	HĐTN - L.Lan	Hóa - Hải Anh	HĐTN - V.Thơ	Sử - N.Châm	HĐTN - P.Quang	CN - N.Thúy	HĐTN - D.Linh	GDTC - N.Phong
	2	NNgữ - T.Thu	Lí - H.Hương	Sử - V.Anh Sử	CN - N.Thúy	Địa - V.Thơ	NNgữ - Lan Hương	Toán - P.Quang	NNgữ - Hạnh NN	CN - N.Thúy	GDQP-AN - L.Hưng
	3	Toán - L.Phượng		Toán - L.Lan		GDKT-PL - N.Ngần		Toán - Đ.Thúy		GDTC - N.Phong	
	4	GDTC - H.Cường		Địa - V.Thơ		Văn - T.Huyền		Văn - K.Linh		Lí - Hằng Lí	
	5	Sinh - H.Yến		NNgữ - Huệ NN		Toán - L.Phượng		Địa - Ngân		Toán - L.Thúy	
3	1	Hóa - Dung H		Văn - L.Phương		CN - N.Thúy		NNgữ - Hạnh NN		NNgữ - D.Linh	
	2	Tin - H.Liễu		Văn - L.Phương		Toán - P.Quang		GDTC - N.Phong		HĐTN - D.Linh	
	3	Sinh - H.Yến		GDTC - N.Phong		Lí - Hằng Lí		Sử - N.Bẩy		Địa - Ngân	
	4	HĐTN - H.Yến		CN - N.Thúy		NNgữ - Lan Hương		Lí - L.Thu		Sử - V.Anh Sử	
	5										
4	1	Lí - H.Hương	Sử - H.Thủy	Toán - L.Lan	Văn - L.Phương	Địa - V.Thơ	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - K.Linh	Toán - Đ.Thúy	Văn - L.Thủy	GDĐP - N.Phong
	2	NNgữ - T.Thu	Lí - H.Hương	Địa - V.Thơ	Hóa - Hải Anh	Sử - N.Châm	NNgữ - Lan Hương	Toán - Đ.Thúy	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - L.Thủy	Toán - L.Thúy
	3	Toán - L.Phượng	HĐTN - H.Yến	GDKT-PL - N.Ngần	GDTC - N.Phong	HĐTN - V.Thơ	CN - N.Thúy	Sử - N.Bẩy	HĐTN - P.Quang	NNgữ - D.Linh	GDKT-PL - N.Ngần
	4	Văn - K.Linh		NNgữ - Huệ NN		GDQP-AN - L.Hạnh		GDQP-AN - L.Hưng		HĐTN - D.Linh	
	5										
5	1	GDĐP - H.Cường		HĐTN - Hằng Lí		Văn - T.Huyền		CN - N.Thúy		NNgữ - D.Linh	
	2	Toán - L.Phượng		Toán - L.Lan		Văn - T.Huyền		Lí - L.Thu		Sử - V.Anh Sử	
	3	GDQP-AN - L.Hạnh		GDQP-AN - L.Hưng		Lí - Hằng Lí		Sử - N.Bẩy		Văn - L.Thủy	
	4	Hóa - Dung H		Sử - V.Anh Sử		GDTC - N.Phong		HĐTN - P.Quang		Văn - L.Thủy	
	5										
6	1	Tin - H.Liễu	Văn - K.Linh	Địa - V.Thơ	NNgữ - Huệ NN	Văn - T.Huyền	Toán - L.Phượng	Văn - K.Linh	GDTC - N.Phong	Sử - V.Anh Sử	CN - N.Thúy
	2	Hóa - Dung H	Văn - K.Linh	GDĐP - N.Phong	Toán - L.Lan	Toán - L.Phượng	GDĐP - N.Phong	Văn - K.Linh	GDKT-PL - N.Ngần	Toán - L.Thúy	Địa - Ngân
	3	GDTC - H.Cường	Sử - H.Thủy	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - L.Phương	HĐTN - V.Thơ	GDTC - N.Phong	NNgữ - Hạnh NN	Địa - Ngân	Lí - Hằng Lí	Toán - L.Thúy
	4	NNgữ - T.Thu		HĐTN - Hằng Lí		Địa - V.Thơ		GDĐP - N.Phong		GDKT-PL - N.Ngần	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

Thực hiện từ ngày 08 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A10 (L.Thủy)									
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
3	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
4	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
5	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
6	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										